TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 90/2025/HS - ST Ngày 30 - 9 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lò Thị Vinh
Ông Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2- Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Hoàng Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lù Văn T. Tên gọi khác: Không có. Sinh năm 1993
Tại: Điện Biên
Nơi cư trú: Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên.
Trước đây là: Bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lù Văn Th và con bà Lò Thị H: Vợ, con: Chưa có: tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 01/9/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành Phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 13/02/2022, bị cáo đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2025 và tạm giam đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 18/7/2025, tổ công tác Công an xã Na Son, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực đường thuộc tổ 2, xã Na Son, tỉnh Điện Biên phát hiện Lù Văn T có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật đã yêu cầu kiểm tra. Thấy tổ công tác, T đã lấy 01 gói nilon màu hồng trong túi áo khoác ra cho vào miệng nhai thì bị tổ công tác phát hiện. T đã lấy từ trong miệng ra 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng nghi Heroine và 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột màu hồng nghi Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lù Văn T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 17/7/2025, Lù Văn T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực đường thuộc bản Háng Pa, xã Mường Luân, tỉnh Điện Biên, mục đích tìm mua ma tuý để bản thân sử dụng. Tại đây, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Mua xong, T cầm 02 gói ma tuý trong Lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà lấy mảnh nilon màu hồng gói 02 gói ma tuý vừa mua thành 01 gói rồi để ở dưới gối đầu giường ngủ của Tưởm. Khoảng 07 giờ ngày 18/7/2025, T lấy gói ma tuý ở dưới gối đầu giường ngủ cho vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi xe khách đến xã Na Son, tỉnh Điện Biên để làm thuê. Đến xã Na Son, T đi bộ tìm chỗ vắng để sử dụng ma tuý thì bị tổ công tác Công an xã Na Son, tỉnh Điện Biên yêu cầu kiểm tra và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản làm việc về việc mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu ngày 18/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và bản Kết luận giám định số 704/KL - KTHS ngày 22/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Lù Văn T ký hiệu M1 có khối lượng 2,12 gam là chất ma túy loại Heroine. Vật chứng thu giữ của Lù Văn T ký hiệu M2 có khối lượng 1,21 gam là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSKV2 ngày 12/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Lù Văn T về tội *"tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,73 gam Heroine và 1 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 03 mảnh nilon màu hồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 18/7/2025, tổ công tác Công an xã Na Son, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường thuộc tổ 2, xã Na Son, tỉnh Điện Biên phát hiện Lù Văn T có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật đã bị yêu cầu kiểm tra. Thấy tổ công tác, T đã lấy gói ma tuý trong túi áo khoác ra cho vào miệng nhai thì bị tổ công tác phát hiện. T đã lấy từ trong miệng ra 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng nghi Heroine và 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột màu hồng nghi Methamphetamine.

Qua cân xác định khối lượng và Kết luận giám định đã xác định, vật chứng thu giữ của bị cáo gồm 2,12 gam Heroine và 1,21 gam Methamphetamine. Bị cáo khai mục đích cất giấu Heroine và Methamphetamine để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy gồm 2,12 gam Heroine và 1,21 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ đều được quy định trong cùng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, cộng tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 3,33 gam. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác. Tuy nhiên, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên. Ngày 01/9/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành Phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 13/02/2022 bị cáo chấp hành xong quyết định, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù từ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 2,12 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 1,73 gam sau khi giám định) và 1,21 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 1 gam sau khi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 03 mảnh nilon màu hồng không có giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị cáo mua của một người đàn ông bị cáo không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ được. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Văn T **04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 18/7/2025).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ: 2,12 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 1,73 gam sau khi giám định); 1,21 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 1 gam sau khi giám định) và 03 mảnh nilon màu hồng.

Vật chứng đã được Công an tỉnh Điện Biên bàn giao sang phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/9/2025.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2025).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND KV2- Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04;PV06);
- Phân trại Na Son;
- Bị cáo;
- T.H.A Dân sự tỉnh Điện Biên;
- T.H.A HS; Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương